TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2018/DS-ST
Ngày: 15-01-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Thủy

Ông Lê Bá Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp *tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2017/DSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2017/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Trụ sở: Số 442 đường K, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chi nhánh: Lầu 8, Tòa nhà B Tower, số 444A – 446 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:

Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Phan Bảo N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà B Tower, số 444A – 446 đường C, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

(Theo giấy ủy quyền số: 154/UQ-QLN.17 ngày 26/6/2017)

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang P, sinh năm 1951; Địa chỉ: Số 487/6 đường D, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2017, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Phan Bảo N trình bày:

Ngày 28/12/2007, ông Huỳnh Quang P có ký hợp đồng tín dụng trả góp số TAT.CN.02281207/UIL với Ngân hàng thương mại cổ phần A (Gọi tắt là ngân hàng), cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 45.000.000(*Bốn mươi lăm triệu đồng)*.
- Thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay.
- Phương thức vay: Trả vốn và lãi hàng tháng.
- Mục đích: Tiêu dùng.
- Lãi suất vay được quy định như sau:
  + Lãi suất trong hạn: 0.88%/tháng.
  + Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Huỳnh Quang P có trả cho Ngân hàng được 14 kỳ gồm cả vốn và lãi là 23.044.000 đồng. Kể từ ngày 28/02/2009, ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 03/08/2009 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/10/2017, ông Huỳnh Quang P còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Vốn gốc: 27.500.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 2.046.000 đồng.
- Lãi quá hạn: 34.775.000 đồng.
- Tổng cộng: 64.321.400 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Quang P thanh lý hợp đồng trả khoản tiền bao gồm: trả tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 16/06/2017 là: 64.321.400 đồng và ông Huỳnh Quang P phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/06/2017 cho đến khi ông Huỳnh Quang P trả dứt nợ. Ông Huỳnh Quang P phải trả nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Quang P thanh lý hợp đồng trả khoản tiền bao gồm: trả tổng dư nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn): vốn gốc 27.500.000 đồng, lãi trong hạn: 2.046.000 đồng, lãi quá hạn 37.352.700 đồng tính đến ngày 15/01/2018, tổng cộng là 66.898.700 đồng *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm đồng)* trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Huỳnh Quang P phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/01/2018 cho đến ngày ông Huỳnh Quang P trả dứt nợ, thứ tự thanh toán như sau: vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ và triệu tập ông P đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông P không đến Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông P tại địa chỉ số 487/6 đường D, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, ông P đã bán nhà đi khỏi địa phương từ trước năm 2013, chuyển về tạm trú tại 468 đường C, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án tiếp tục tiến hành xác minh nơi tạm trú của ông P tại địa chỉ 468 đường C, phường C, Quận

H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, theo trả lời xác minh của Công an phường C ngày 10/10/2017 thì "Tòa án nhân dân quận Gò Vấp cung cấp tổ dân phố, khu phố để Công an phường rà soát xác minh. Ngày 11/10/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp yêu cầu Công an Phường M, quận G cung cấp tổ dân phố, khu phố địa chỉ tạm trú của ông Huỳnh Quang P tại 468 đường C, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên ông P trình báo khi chuyển đi chuyển về tạm trú tại: 468 đường C, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra Công an Phường M, quận G không có thông tin cụ thể tổ dân phố, khu phố nào. Ngày 13/10/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp yêu cầu Công an Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh địa chỉ tạm trú của ông P tại 468 đường C, phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo trả lời xác minh số 376/BC-CAP ngày 24/10/2017 của Công an phường C cho biết: "Phường C được thành lập năm 1997, khi đó chỉ có một số đường có tên nhân vật lịch sử như: Tô Ký, Nguyễn Ảnh Thủ, Dương Thị Mười, Lâm Thị Hố, Nguyễn Thị Búp, Huỳnh Thị Hai. Còn lại là đặt tên đường theo ký hiệu: TCH01, TCH02,… TCH36, không có tên đường C hoặc TCH mà không có số đi kèm. Theo thông tin dữ liệu quản lý tại Công an phường thì chỉ có địa chỉ số 468 đường K, tổ 33, KP2 (hiện nay là tổ 9 KP5), phường C, Quận H, trong hộ này không có ai tên Huỳnh Quang P, sinh năm 1951 thường trú hay tạm trú, trên địa bàn phường không có địa chỉ 468 đường C, phường C, Quận H.". Ngày 25/10/2017, Tòa án yêu cầu Nguyên đơn cung cấp địa chỉ nơi ở mới hiện nay của ông Huỳnh Quang P, tuy nhiên đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn cho biết tại thời điểm vay vốn của Ngân hàng ông P có sinh sống tại 487/6 đường D, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay Ngân hàng không liên lạc được với ông P và ông P chuyển đi địa chỉ mới không thông báo cho Ngân hàng. Vì vậy ngoài địa chỉ trên Ngân hàng không biết địa chỉ khác của ông P đồng thời đại diện Ngân hàng cũng yêu cầu Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của ông P tại địa chỉ 487/6 đường D, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử. Do đó,Tòa án tống đạt, niêm yết cho ông P tại địa chỉ số 487/6 đường D, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử .

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P không đến vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của tòa án cho ông P hợp lệ theo quy định pháp luật nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định

Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 22 tháng 12 năm 2017 nhưng ông P không đến, vì vậy Tòa án đã hoãn phiên tòa và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông P hợp lệ theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ

và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Quang P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 15/01/2018 là: 66.898.700 đồng *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm đồng)*, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Huỳnh Quang P phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/01/2018 cho đến khi ông Huỳnh Quang P trả dứt nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn lại tiền nộp án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Quang P về yêu cầu trả nợ còn thiếu từ hợp đồng tín dụng số TAT.CN.02281207/UIL ngày 28/12/2007 được ký kết giữa hai bên. Bị đơn ông P có nơi cư trú cuối cùng tại số 487/6 đường D, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số TAT.CN.02281207/UIL ngày 28/12/2007 đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với ông Huỳnh Quang P cũng như trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngay sau khi ký hợp đồng ông P đã nhận đủ tiền vay 45.000.000 đồng.

Về tiền vốn gốc: Theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký ông P phải thanh toán cho Ngân hàng 36 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn, ông Huỳnh

Quang P đã thanh toán cho Ngân hàng A được 14 lần được 17.500.000 đồng tiền vốn gốc còn lại 27.500.000 đồng ông P chưa thanh toán. Ông P đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết vì vậy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A buộc ông P phải trả số tiền nợ gốc là 27.500.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi suất:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định "… Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ vào phần 4 của hợp đồng tín dụng trả góp mà hai bên ký thì lãi suất trong hạn là 0.88%/tháng; lãi suất quá hạn là 150%/tháng. Thực hiện hợp đồng vay, ông P đã thanh toán được 14 lần với số tiền lãi là 5.544.000 đồng vì vậy Nguyên đơn tiếp tục yêu cầu bị đơn phải trả cho số tiền lãi trong hạn là 2.046.000 đồng và lãi quá hạn còn thiếu là 37.352.700 đồng tính đến ngày 15/01/2018. Tổng cộng là 39. 398.000 đồng và ông P phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 16/01/2018 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thoả thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng trả góp số TAT.CN.02281207/UIL được ký kết ngày 28/12/2007. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật có cơ sở nên chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả 1.608.035 (Một triệu sáu trăm lẻ tám ngàn không trăm ba mươi lăm) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 66.898.700 đồng *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm đồng)*. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 3.344.935 *(Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi lăm đồng)*.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Quang P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ còn thiếu gồm: Vốn gốc: 27.500.000 đồng, lãi trong hạn: 2.046.000 đồng, lãi quá hạn: 37.352.700 đồng, tính đến ngày 15/01/2018. Tổng cộng là: 66.898.700 đồng *(Sáu mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm đồng)*

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Quang P còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2018, thứ tự như sau: vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng trả góp số TAT.CN.02281207/UIL được ký kết ngày 28/12/2007.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Quang P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.344.935 *(Ba triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi lăm đồng)*.

Hoàn lại số tiền 1.608.035 (Một triệu sáu trăm lẻ tám ngàn không trăm ba mươi lăm) đồng tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo biên lai thu số AA/2017/0027111 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận :
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Công Sơn